SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC LẠC SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 934/QĐ-TTYT

Lạc Sơn, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LẠC SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-SYT ngày 12/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn;

Căn cứ Công văn số 1976/SYT-NVD ngày 08/10/2025 của Sở Y tế Phú Thọ về việc đảm bảo cung ứng thiết bị y tế (vật tư y tế, hóa chất);

Căn cứ Biên bản họp Tổ đấu thầu mua sắm ngày 08/9/2026 về việc xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm gói thầu: Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026, để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Theo đề nghị của Tổ đấu thầu mua sắm tại Tờ trình số 923/TTr-TĐTMS ngày 10/9/2026 về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán: Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán gói thầu: Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026 với nội dung chi tiết như sau:

(Đính kèm theo phụ lục 1, 2)

Điều 2. Giao cho Tổ đấu thầu mua sắm, khoa Dược -VT-TBYT, Phòng Tổ chức Hành chính và Tài chính Kế toán, Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LẠC SƠN

Bùi Văn Luyến

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ (VẬT TƯ Y TẾ) CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LẠC SƠN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 934/QĐ-TTYT ngày 14/10/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn	Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026.	Mua thiết bị y tế (vật tư y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026.	1.999.296.000	Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.	Chào giá trực tuyến rút gọn	Chào giá trực tuyến rút gọn	45 ngày	Quý III/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 1.999.296.000 đồng ***(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng./.)***												

Phụ lục 2

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ (VẬT TƯ Y TẾ) MUA SẮM PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 934/QĐ-TTYT ngày 14/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
Nhóm 1: Bông, dung dịch sát khuẩn, băng , gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương										**214.702.500**
1	Bông y tế (Bông thấm nước)	Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, không lẫn sợ nylon, được dùng trong lĩnh vực y tế hoặc gia dụng (chăm sóc vết thương, thấm hút chất dịch, vệ sinh bề mặt da...). Bông mềm, mịn, không bụi,bông dạng dải được xếp thành hình trụ, để người sử dụng có thể tạo ra các miếng kích thước tùy ý. Đảm bảo vệ sinh an toàn, bông mềm, mịn, không gây kích ứng da. PH (dùng dịch 100g/ lít) : Từ 5,0 đến 8,0, Tốc độ hút nước ≤ 10 giây - Độ ẩm tối đa: 8,0 %, Chất màu: Dung dịch có màu trắng đến màu vàng nhạt, Hàm lượng Canxi tối đa 0.015%, Hàm lượng Clorua đối đa 0.005%, Hàm lượng Sunfat tối đa 0.01%, Tro toàn phần tối đa :0,5%, Hàm lượng chất tan tối đa 0.5%, Hàm lượng chất béo tối đa 0.3%. Tiêu chuẩn ISO	BTHH1KG	Hiệp Hưng	Công ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Hiệp Hưng	Việt Nam	Kg	30	150.000	4.500.000
2	Bông gạc đắp vết thương 6 x 10cm, Vô trùng	Thành phần: Vải không dệt hút nước; Bông hút nước 100% cotton. Đặc tính: - Quy cách: 6 x 10cm. - Gồm 3 lớp: 1 lớp bông ở giữa 2 lớp gạc (vải không dệt hút nước). - Độ ẩm: ≤ 8%; - Tốc độ hút nước: ≤ 8 s; - Khả năng hút nước: ≥ 18.3 g nước/g bông; - Hàm lượng chất tan trong nước: ≤ 0.5% - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Hàm lượng clorid: không quá 0,005%; - Hàm lượng sulfat: không quá 0,01%; - Hàm lượng chất béo: không quá 0,3%; - Chất màu: Dịch chiết không màu; - Không có phát quang Đóng gói: 1 cái/gói được đóng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế có chỉ thị màu. Tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Chứng chỉ: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015 ; TCVN ISO 13485:2017/ ISO 13485:2016.	BGD22WV001	Danameco	Tổng công ty Cổ phần Y tế Danameco	Việt Nam	Cái	200	2.000	400.000
3	Bông gạc đắp vết thương 6 x 15cm, Vô trùng	Thành phần: Vải không dệt hút nước; Bông hút nước 100% cotton. Đặc tính: - Quy cách: 6 x 15cm. - Gồm 3 lớp: 1 lớp bông ở giữa 2 lớp gạc (vải không dệt hút nước). - Độ ẩm: ≤ 8%; - Tốc độ hút nước: ≤ 8 s; - Khả năng hút nước: ≥ 18.3 g nước/g bông; - Hàm lượng chất tan trong nước: ≤ 0.5% - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Hàm lượng clorid: không quá 0,005%; - Hàm lượng sulfat: không quá 0,01%; - Hàm lượng chất béo: không quá 0,3%; - Chất màu: Dịch chiết không màu; - Không có phát quang Đóng gói: 1 cái/gói được đóng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế có chỉ thị màu. Tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Chứng chỉ: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015 ; TCVN ISO 13485:2017/ ISO 13485:2016.	BGD23WV001	Danameco	Tổng công ty Cổ phần Y tế Danameco	Việt Nam	Cái	200	2.300	460.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
4	Bông gạc đắp vết thương 6 x 22cm, Vô trùng	Thành phần: Vải không dệt hút nước; Bông hút nước 100% cotton. Đặc tính: - Quy cách: 6 x 22cm. - Gồm 3 lớp: 1 lớp bông ở giữa 2 lớp gạc (vải không dệt hút nước). - Độ ẩm: ≤ 8%; - Tốc độ hút nước: ≤ 8 s; - Khả năng hút nước: ≥ 18.3 g nước/g bông; - Hàm lượng chất tan trong nước: ≤ 0.5% - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; - Hàm lượng clorid: không quá 0,005%; - Hàm lượng sulfat: không quá 0,01%; - Hàm lượng chất béo: không quá 0,3%; - Chất màu: Dịch chiết không màu; - Không có phát quang Đóng gói: 1 cái/gói được đóng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế có chỉ thị màu. Tiệt trùng bằng khí EO-Gas. Chứng chỉ: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015/ ISO 9001:2015 ; TCVN ISO 13485:2017/ ISO 13485:2016	BGD25WV001	Danameco	Tổng công ty Cổ phần Y tế Danameco	Việt Nam	Cái	200	2.500	500.000
5	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	-Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme, thành phần: protease subtilisin 0,5%, hiệu quả nhanh sau 1 phút. - ít bọt, pH trung tính: 7.8-8.8 ngăn không để lại tồn lưu, giúp dụng cụ được khử khuẩn hiệu quả, hương bạc hà dễ chịu, át được mùi của dụng cụ bẩn, không gây ăn mòn dụng cụ - Đi sâu và làm sạch các vị trí khó tiếp cận như các khe ống nội soi, đồng thời làm sạch hiệu quả các chất béo và mỡ. - Tương thích với nhiều loại dụng cụ vật liệu phi kim loại như silicone, E® Cao su EPDM, PTFE, polyurethane, cao su viton và các vật liệu kim loại như thép không gỉ E® thép 304-2B, thép không gỉ 410, thép không gỉ 420 và nhôm anodized. - Đạt tiêu chuẩn ISO. Chai 1 lít	2258	PurposeBuilt Brands	PurposeBuilt Brands	Hoa Kỳ	Chai	5	710.000	3.550.000
6	Dung dịch vệ sinh tay sát khuẩn thường quy	Chlorhexidine Digluconate 2% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7, ...) vừa đủ 100%. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; ISO 9001 - Được kiểm nghiệm khả năng tiêu diệt nhanh 6 chủng khuẩn: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella flexneri, Bacillus subtilis, Candida albicans, Mycobacter tuberculosis trong vòng 30 giây. Chai 1 lít	N01.02.010-03	THA	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Việt Nam	Chai	30	150.000	4.500.000
7	Dung dịch vệ sinh tay sát khuẩn phẫu thuật	Chlorhexidine Digluconate 4% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7 ...) vừa đủ 100%. - Đạt tiêu chuẩn: EN 1500; ISO 13485; ISO 9001 - Đáp ứng thử nghiệm kích ứng da tại đơn vị đạt tiêu chuẩn GLP - Được kiểm nghiệm khả năng tiêu diệt nhanh 6 chủng khuẩn: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa, Shigella flexneri, Bacillus subtilis, Candida albicans, Mycobacter tuberculosis trong vòng 30 giây và 03 phút tiếp xúc. Chai 1 lít	N01.02.010-04	THA	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Việt Nam	Chai	30	150.000	4.500.000
8	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm	Dung dịch rửa tay sát khuẩn tay nhanh dùng trong y tế dạng gel có chứa thành phần: Ethanol 77% (v/v); Isopropyl Alcohol 2.2%(v/v) và các chất phụ gia vừa đủ 100%. Chai 500 ml	N01.02.010-05	THA	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Việt Nam	Chai	30	95.000	2.850.000
9	Băng dính lụa 5cm x 5m	Vải lụa Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate từ các nước G7. - Keo: gồm hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP Kích thước 5cm x5m	Urgosyval	Urgosyval	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thái Lan	Cuộn	1.000	54.000	54.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
10	Dầu Parafin	Chai 500ml. Parafin ở dạng chất lỏng Không mùi, không vị . Hòa tan trong ether, chloroform, benzen, xăng Không hòa tan trong nước và ethanol	Dầu Parafin	Dầu Parafin	Công ty TNHH hóa chất và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Việt Nam	Chai	5	50.000	250.000
11	Cloramin B	Thành phần: Sodium Benzenesulflochloraminde Hàm lượng Clo hoạt tính: Thấp nhất là 25% Ngoại quan: Dạng tinh thể màu trắng	Chloramine B	Chloramine B	Jinxi Country Yunxiang Pharmaceutical ;Trung Quốc	Trung Quốc	Kg	100	160.000	16.000.000
12	Cồn 70 độ (chai 500ml)	Ethanol 70 độ, trong suốt không màu. Chai 500ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	CE70°	CE70°	Công ty TNHH hóa chất và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Việt Nam	Chai	1.000	32.000	32.000.000
13	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không phát hiện vi khuẩn Staphyloccus, Pseudomonas aeruginosa, Không gây mẩn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.	APM-GS1	APM	Công ty Cổ phần đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	Can	50	120.000	6.000.000
14	Gel làm sạch da	Thành phần : Nước,cát biển ,propylene glycol,kali oleate,nhựa axit polyacrylic,natri hydroxit,p-chlorom-xylenol, methyl paraben, ethylenediaminetetraacetic acid diacetate Natri (EDTA-2Na)	F020 (YZ-0019)	Nihon Kohden	Nihon Kohden	Nhật Bản	Tuýp	10	700.000	7.000.000
15	Javen	Có màu vàng nhạt, có mùi đặc trưng, nồng độ 10-12%	Javen	Javen	Công ty TNHH hóa chất và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Việt Nam	Lít	5	18.500	92.500
16	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao (cidex)	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7.2 - 7.8, can 3,78lit, có que thử - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, nấm, Trực khuẩn lao (Mycobacterium bovis), theo các tiêu chuẩn: EN 13727, EN 13624, EN 14348, EN 14563, EN 14476 - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy) - Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Đạt các tiêu chuẩn: ISO 13485	20391	Systagenix Wound Management Manufacturing Limited	Systagenix Wound Management Manufacturing Limited	Vương Quốc Anh	Can	5	1.250.000	6.250.000
17	Dung dịch rửa dụng cụ nội soi	Enzyme Protease 5% (w/w); Enzyme Lipase 0.5% (w/w); Enzyme Amylase 0.3%(w/w); Enzyme Cellulase 0.05%; Enzyme Mannanase 0.05%; Alcohol Ethoxylate 8% (w/w), chất chống ăn mòn kim loại và các chất phụ gia vừa đủ 100% - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485; ISO 9001	N01.02.050-05	THA	Công ty TNHH sản xuất đầu tư thương mại Tân Hương	Việt Nam	Chai	20	650.000	13.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
23	Gạc phẫu thuật nội soi 7,5cm x 7,5cm x6 lớp VT	• Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Vải dạng lưới có lỗ, chất liệu mềm mịn, có màu trắng đồng nhất. • Không mùi, không có bụi bẩn, sơ sợi lạ, không dính tạp chất. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. • Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. • Độ ẩm: 5-6.5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5% • Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. • Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. • Kích thước: 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp vô trùng, • Quy cách: 10 miếng/gói; Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. • Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Tiêu chuẩn đạt được của sản phẩm: Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;ISO 11135:2014; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, QCVN 01:2017/BCT.	GPTKDVT7	An Lành	Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	1.000	450	450.000
Nhóm 2: Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh										**671.521.000**
24	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	BTK10: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	60.000	1.400	84.000.000
25	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	BTK1: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	3.000	850	2.550.000
26	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	BTK20: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	3.000	2.400	7.200.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
27	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	BTK5: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	70.000	850	59.500.000
28	Bơm cho ăn 50ml	- Xy lanh có dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn. - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	BCA01: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Chiếc	25	5.000	125.000
29	Bộ dây truyền dịch sử dụng	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 14ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 22Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015 EN ISO 13485. (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	DTD01: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Bộ	12.000	5.500	66.000.000
30	Găng sản khoa	Là găng chưa tiệt trùng. Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Màu trắng tự nhiên của cao su, có phủ bột ngô chống dính . KT: Bề dày: min 0,15mm. Chiều dài:490±10mm. Chiều rộng lòng bàn tay: Size 7: 89 ± 5mm, Size 7 1/2: 95 ± 5mm. Lực kéo đứt: Trước lão hóa: Min 12,5N. Sau lão hóa: Min 9,5N. Độ dãn dài khi đứt: Trước não hóa: Min 700%; Sau lão hóa: Min 550% Lỗ thủng AQL1.5. Găng đạt tiêu chuẩn TCVN 6343-1 Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485.: 2016	GSK	Nam Tín	Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Nam Tín	Việt Nam	Đôi	1.000	17.500	17.500.000
31	Găng tay khám bệnh	Kích cỡ: Chiều dài tổng thể tối thiểu tất cả các số 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (76mm ± 3); S (84mm ± 3); M (94mm ± 3); L (105mm ± 3); XL (113mm ± 3) Độ dày đầu ngón tay (0.10mm ± 0.02), độ dày lòng bàn tay (0.10mm ± 0.02); độ giãn dài tối thiểu trước lão hóa (650%) và độ dãn dài tối thiểu sau lão hóa (500%); Độ dai tối thiểu trước khi dùng 18MPa và độ dai tối thiểu sau khi dùng 14MPa. Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm2 Tiêu chuẩn chất lượng AQL: 1.5 ; ISO	HP Glove	TG Medical Sdn. Bhd	TG Medical Sdn. Bhd	Malaysia	Đôi	80.000	1.500	120.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
32	Găng phẫu thuật tiệt trùng	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng: a. Kích thước vật lý: Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Chiều dày tối thiểu 1 lớp cho các cỡ:0,15mm - 0,20mm b. Cường lực và độ giãn dài kéo đứt: Cường lực kéo đứt tối thiểu:Trước già hóa: 15N, Sau già hóa: 11N. Lực kéo tối đa tại độ giãn dài 300% trước khi già hóa nhanh: Max2,0N. Độ giãn đứt tối thiểu:Trước già hóa: 750%, Sau già hóa: min 650% c. Độ kín nước (lỗ thủng): Mức kiểm tra G-I, AQL 1,0 d. Trọng lượng trung bình: g/đôi và dung sai ±0,2g. Cỡ 61/2:16,5g; 7,0:18,5g; 71/2: 20,5g. e. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): 100mg±20mg f. Tiêu chuẩn nâng cao: Có thể đáp ứng các yêu cầu tăng/giảm độ dày của găng vì bản chất đặc thù trong phương pháp chữa bệnh của một số bệnh viện. Mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001; ISO 13485 hoặc tương đương.	GPT	Merufa	CÔNG TY CP MERUFA;Việt Nam	Việt Nam	Đôi	20.000	4.800	96.000.000
33	Dây thở oxy Người lớn	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Cỡ: người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥2.3 m, lòng ống có khía chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	DTONL: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Bộ	500	7.000	3.500.000
34	Dây thở oxy trẻ em	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Cỡ: Trẻ em - Dây dẫn có chiều dài ≥2.3 m, lòng ống có khía chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	DTOTE: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Bộ	100	7.000	700.000
35	Ống thông đường tiểu 2 nhánh	- 2 nhánh. Dây có chiều dài 40cm (có bóng thể tích 30ml) - Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. - Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Size 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr, 22Fr. - Hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	EC010212R; EC010214R; EC010216R; EC010218R; EC010220R; EC010222R	Macc	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	500	16.500	8.250.000
36	Kim tiêm MPV	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	KT01: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế	Việt Nam	Cái	10.000	350	3.500.000
37	Kim lấy máu thử đường huyết	Đầu kim thép không rỉ vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Tiệt trùng bằng tia xạ	CY-133B	Shangdong Chengwu Medical Products Factory	Shangdong Chengwu Medical Products Factory	Trung Quốc	Cái	5.000	360	1.800.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
38	Kim châm cứu	Kim châm cứu vô trùng với thân kim làm từ thép y tế không gỉ 304 và cán kim được cuốn từ sợi thép Kích thước: Đường kính 0.10 ~ 0.40 mm; Chiều dài 7 ~ 75 mm Đạt chứng nhận CE và ISO 13485 Kim châm cứu Đông Á dạng túi Kim đốc thép Quy cách đóng gói: 10 kim/túi. 10 túi/hộp Độ sắc của đầu kim: Đầu kim không có bất kỳ đoạn móc hoặc uốn cong nào sau khi tác động một mức áp lực dưới đây và lực châm của đầu kim không vượt quá các giá trị trong bảng. Đường kính thân kim (d) mm Áp lực N Lực châm N 0,16 < d ≤ 0,25 0,4 0,7 0,25 < d ≤ 0,35 0,5 0,8 0,35 < d ≤ 0,45 0,6 0,9 Độ hoàn thiện của đầu kim: Đầu kim đã được mài sắc, đánh bóng sắc nét, không có vết nhám, rỉa, gai hoặc móc. (Chất lượng bề mặt và thông số độ nhám bề mặt Ra: ≤60,63μm) Độ cứng của thân kim: 0,16 ≤ d < 0,25: 480 ~ 650 HV(theo thang đo Vickers) 0,25 ≤ d < 0,45: 460 ~ 650 HV(theo thang đo Vickers) Khả năng chống gãy của thân kim: Khi thân kim được cuộn chặt quanh một trục gá có đường kính lớn gấp 3 lần thân kim, thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp. Khả năng chống ăn mòn của thân kim: Thân kim có khả năng chống ăn mòn tốt. Nếu các điều kiện bảo quản được đáp ứng, sẽ không xảy ra sự ăn mòn của thân kim trước ngày hết hạn. Đảm bảo vô trùng: Kim châm cứu Đông Á được khử trùng qua quy trình khử trùng hợp lệ để đảm bảo độ vô trùng của sản phẩm. Mức đảm bảo vô trùng: SAL10-6.	Kim châm cứu Đông Á	Wujiang City Shen Ling Medical Device Co., Ltd	Wujiang City Shen Ling Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	20.000	550	11.000.000
39	Kim cánh bướm các cỡ	Bộ kim 2 cánh bướm, các cỡ 22Gx3/4", 23Gx3/4", 25Gx3/4". Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥30cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7	KCB01: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế	Việt Nam	Cái	20.000	1.350	27.000.000
40	Kim lưu tĩnh mạch	Kim luồn mạch máu có dây nối dài loại chữ Y * Chất liệu: - Kim thép không gỉ SUS 304, đầu kim sắc nét, lưỡi vát kép, giúp chọc tĩnh mạch dễ và giảm tổn thương mô - Đốc kim chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene (ABS) - Catheter làm bằng FEP với 3 đường cản quang chất liệu Barium sulfate. Lưu Catheter không quá 72 giờ. - Ống nối dây truyền dịch chất liệu PVC dài 110mm, đường kính trong/ ngoài (ID/OD): 1,2mm/2,1mm, lưu lượng dòng chảy 140ml/ phút, áp suất tối đa 200 psi, có kẹp ngắt dòng, cổng ba ngã * Thông số kỹ thuật: - Cỡ kim - Chiều dài Catheter (Lực chịu đứt giữa Catheter và Đốc Catheter) - Đường kính ngoài Catheter (OD) - Độ dày thành Catheter - Lưu lượng dòng chảy + 18G - 32mm (≥10N) - 1,3mm - 0.15mm - 65ml/phút + 20G - 32mm (≥5N) - 1,1mm - 0,15mm - 48ml/ phút + 22G - 25mm (≥5N) - 0,9mm - 0,125mm - 31ml/ phút + 24G - 19mm (≥3N) - 0,7mm - 0,085mm - 20ml/ phút + 26G - 16mm (≥3N) - 0,6mm - 0,075mm - 13ml/ phút - Đầu ống thông nhẵn mịn, thuôn đều với góc vát đầu ống thông là 8° với độ bám giữa ống thông và kim thép là 0,01N - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí E.O - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE - Hạn sử dụng 5 năm	Y Type – Normal/ IVY01118; IVY01120; IVY01122; IVY01124; IVY01126	Henan Tuoren Medical Device Co., Ltd	Henan Tuoren Medical Device Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	100	22.000	2.200.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
41	Kim luồn các loại các cỡ	Kim luồn tĩnh mạch an toàn vô trùng có cánh, không cồng, không độc hại và không chứa chất gây sốt, được sử dụng để truyền dịch/nước muối/thuốc qua đường tĩnh mạch cho bệnh nhân.• Cánh có góc cạnh và rãnh để dễ dàng đưa ống thông vào và ngăn ống thông lăn trên cơ thể bệnh nhân.• Nắp mã màu để dễ dàng xác định kích thước ống.• Đầu kim được thiết kế để cầm nắm đúng cách trong quá trình đưa vào.• Buồng Flash Back cho phép dễ dàng quan sát máu, xác nhận vị trí đặt ống thông chính xác.• Sử dụng liên tiếp trong 72 giờ• Được tiệt trùng bằng khí EO.• Cổng kết nối: độ côn 6% với cơ chế Luer LockKim:• Được làm bằng thép không gỉ chất lượng kim Nhật Bản.• Được thiết kế để che phủ và bảo vệ kim khỏi bị thương do kim đâm ngoài ý muốn: đầu bảo vệ kim loại bên trong dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau, với cơ chế tự kích hoạt che đầu kim sau khi rút ra khỏi bệnh nhân. Catheter:• Chất liệu FEP tương thích sinh học.• Đầu caheter vát và thuôn kép.24G (I.D: 0.72 x 19 mm, 20ml/min): 22G (I.D: 0.9 x 25 mm, 36ml/min): 20G (I.D: 1,10 x 32 mm, 61ml/min): 18G (I.D: 1,3 x 45 mm, 95ml/min): 16G (I.D: 1,8 x 45 mm, 200ml/min): 14G (I.D: 2,1 x 45 mm, 280ml/min):Tiêu chuẩn ISO13485	1002S	Wellmed International Industries Pvt.Ltd	Wellmed International Industries Pvt.Ltd	Ấn Độ	Cái	8.000	8.000	64.000.000
42	Túi nước tiểu 2000 ml	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố	TNT: ECO	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	1.000	7.000	7.000.000
43	Ống nghiệm EDTA nắp nhựa	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương,nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là EDTA K2 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút (Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng)	E2-012	APM	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	Cái	20.000	980	19.600.000
44	Ống nghiệm EDTA nắp cao su	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp cao su bọc nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, Hóa chất bên trong là EDTA K2 được phun dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, Nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút (Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng). Nhãn màu xanh dương	E2-022	APM	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	Cái	9.600	1.350	12.960.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
45	Ống nghiệm lấy máu Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na^+, K^+, Cl^+...trừ Li^+), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu.Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	ON-09: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	10.000	980	9.800.000
46	Ống nghiệm lấy máu Sodium Citrate 3.2% nắp nhựa	Thông số kỹ thuật: Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.2%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam	ON-06: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	2.400	1.100	2.640.000
47	Ống đặt nội khí quản	Tiệt trùng bằng ethylene oxide. Có thể sử dụng ống ≤ 29 ngày. Đầu ống nối 15mm, vạch đánh dấu độ sâu dọc theo thân ống, đường cong sinh lý vạch cản quang chạy dọc thân ống. Đầu ống bo tròn với mắt Murphy eye Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị vị trí dây thanh âm. Các ống: 3.0mm (đường kính ngoài 4.4mm, đường kính bóng 7.8mm, chiều dài 160mm); 3.5mm (đường kính ngoài 5.0mm, đường kính bóng 9.6mm, chiều dài 180mm);4.0mm (đường kính ngoài 5.7mm, đường kính bóng 9.6mm, chiều dài 200mm);4.5mm (đường kính ngoài 6.3mm, đường kính bóng 13.0mm, chiều dài 220mm); 5.0mm (đường kính ngoài 6.9mm, đường kính bóng 20.9 mm, chiều dài 240mm); 5.5mm(đường kính ngoài 7.5mm, đường kính bóng 21.8 mm, chiều dài 270mm), 6.0mm (đường kính ngoài 8.2mm, đường kính bóng 23.9 mm, chiều dài 280mm); 6,5(đường kính ngoài 8.9mm, đường kính bóng 24.7 mm, chiều dài 290mm), 7.0mm (đường kính ngoài 9.5mm, đường kính bóng 28.2 mm, chiều dài 300mm), 7.5mm (đường kính ngoài 10.2mm, đường kính bóng 28.7mm, chiều dài 310mm), 8.0mm (đường kính ngoài 10.8mm, đường kính bóng 32.3 mm, chiều dài 320mm), 8.5mm (đường kính ngoài 11.4mm, đường kính bóng 32.9 mm, chiều dài 330mm). Có chứng nhận FDA và CE (Châu Âu)	87430; 87435; 87440; 87445;87450; 87455; 87460; 87465; 87470; 87475; 87480; 87485	Covidien	Covidien	Mexico	Cái	80	85.000	6.800.000
48	ống thông tiểu 3 nhánh	- 3 nhánh có bóng. Dây có chiều dài 40cm (có bóng thể tích 30ml) - Chất liệu cao su, độ cong thích hợp. Bề mặt tráng silicone để làm giảm phản ứng, dị ứng, trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. - Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất. Size số 16 đến 26. - Hạn sử dụng 5 năm. - Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016	EC010516R; EC010518R; EC010520R; EC010522R; EC010524R; EC010526R	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Chiếc	10	28.500	285.000
49	Sonde dạ dày các loại các cỡ	Các số: 12fr (đường kính trong 4.0mm); 14fr (đường kính trong 4.7mm), 16fr (đường kính trong 5.3mm), 18fr đường kính trong 6.0mm), dài 125cm, vạch đánh dấu tại 45, 55, 65, 75 cm, có 4 mắt phụ. Chất liệu PVC cảm nhận nhiệt mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đóng gói 25 cái/hộp.	SM1200-3, SM1400-3, SM1600-3, SM1800-3	Kendall-Gammatron Co., Ltd.	Kendall-Gammatron Co., Ltd.	Thailand	Chiếc	200	43.000	8.600.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
50	Dây truyền máu	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài ≥1800mm làm từ chất liệu PVC y tế, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim cỡ 18Gx1 1/2'. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200µm, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014	TM: ECO	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Bộ	20	14.500	290.000
51	Túi đựng máu truyền máu	"Bộ túi máu cấu trúc gồm 1 túi - Dung tích 250ml, dùng để thu thập máu toàn phần - Túi chứa 35 ml dung dịch chống đông CPDA-1 giúp bảo quản máu toàn phần lên đến 35 ngày ở 4℃ ± 2℃ - Chất liệu túi: PVC-DEHP - Chiều dài đường ống thu thập máu: dài 950mm, trên đường ống dây có 13 đoạn mã số - Trên đường ống thu thập máu có: + Kim lấy máu cỡ 16G, có nắp đậy + Bộ phận bao đầu kim + Khóa kẹp - Kích thước đường ống trên bộ túi: đường kính trong 3,0mm; đường kính ngoài 4,5mm - Các dãy số được khắc laser trên ống, tránh bị mờ khi vuốt dây - Đóng gói 2 lớp: túi nhựa và túi nhôm; túi máu trong túi nhựa có thể dùng được trong vòng 15 ngày kể cả sau khi bóc túi nhôm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	SC-250NG	Jiaxing Tianhe Pharmaceutical Co., Ltd	Jiaxing Tianhe Pharmaceutical Co., Ltd	Trung Quốc	Túi	20	55.000	1.100.000
52	Cathete tĩnh mạch 3 nòng	-Kim dẫn đường chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí -Catheter bằng chất liệu polyurethan với đầu catheter mềm, có vạch đánh dấu chiều dài, đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18, G18 -Đầu nối catheter có valve 2 chiều, ngăn trào ngược và xâm nhập của các tác nhân bên ngoài -Dây kim loại dẫn đường có vạch đánh dấu chiều dài, đầu J linh hoạt tránh làm tổn thương thành mạch -Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	4163214	B. Braun Melsungen AG	B. Braun Melsungen AG	Đức	Bộ	10	920.000	9.200.000
53	Ống nghiệm đựng nước tiểu 10ml	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 16x100mm, nắp trắng, mới 100%	PSN-10	APM	Công ty CP Đầu tư Y tế An Phú	Việt Nam	Ống	9.000	1.600	14.400.000
54	Canuyn mở khí quản có bóng các số	Có tác dụng kiểm soát đường thở chắc chắn, an toàn và giúp thực hiện thông khí cơ học hỗ trợ. Bệnh nhân suy hô hấp hoặc không đủ tiêu chuẩn hoặc thất bại với thông khí không sâm nhập nên được đặt nội khí quản và thông khí cơ học - Canuyn có bóng trong suốt với thể tích lớn nhưng áp lực thấp, có dây cố định, tiệt khuẩn, có thể tháo rời để làm sạch, tránh nghẹt tắc đờm - Được tạo bởi nhựa PVC nhạy cảm nhiệt: Tạo sự đủ cứng cho lần đưa vào đầu tiên và sau đó mềm ở nhiệt độ cơ thể để phù hợp với giải phẫu của từng bệnh nhân. Chất liệu mềm mại không gây kích ứng và dễ thích nghi với nhiệt độ cơ thể giúp bệnh nhân cảm thấy thoải mái - Hoạt động tốt nhất của thiết diện cuff là điều chỉnh động học đối với áp lực và các điểm tiếp xúc trong chu kỳ thở, giảm nguy cơ gây tổn thương khí quản - Vạch cản quang màu xanh chạy dọc thân ống cho phép có thể xác nhận vị trí của canuyn - Được tiệt trùng bằng khí EO, không gây độc, không gây kích ứng - Được đóng gói riêng lẻ trong hộp bảo vệ, là loại sử dụng 01 lần. - Các số từ 3.0-9.0	GT015-100	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	20	90.000	1.800.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
55	Dây hút nhớt các cỡ	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 55cm. Khoá van chia nhiều màu dễ phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	DHD: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	500	3.500	1.750.000
56	Dây nối bơm tiêm điện	- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong ≤0,9 mm - Đường kính ngoài ≤1,9mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	ECO	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế	Việt Nam	Cái	30	5.200	156.000
57	Điện cực tim	Hình dáng: giọt nước Mặt sau: Loại FE-FOAM Bề mặt tiếp xúc: Gel đặc Kích thước: 36mm x 42mm và 43mm x 49mm Đầu giắc nối với máy: kim loại phủ bạc Kích cỡ: trẻ em và người lớn Đóng gói: 30 chiếc/túi	YD55	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	210	1.500	315.000
Nhóm 3: Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật										**494.098.000**
58	Kim khâu ruột	• Được sản xuất bằng thép Cacbon với công nghệ sản xuất hiện đại cho đầu kim nhẵn, sắt nhọn. • Công dụng: dùng để khâu vết thương. • Kích thước: Tam giác - tròn: 5*14; 7*17; 8*20; 9*24, 10*34; 11*34; 13*34	GT044-001	Jiangxijiayuan Medical Devices Co., Ltd	Jiangxijiayuan Medical Devices Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	30	1.600	48.000
59	Kẹp ruột thừa, mạch máu : Hemolock	- Chất liệu: polymer không tiêu. Dùng để kẹp các cấu trúc mô dạng ống hoặc mạch máu trong quá trình phẫu thuật để cầm máu khi cần sử dụng các clip không tiêu. - Kẹp được mạch máu cỡ 3 mm đến 16 mm. - Chiều dài chân clip ngoài lần lượt: 9,5-13-17,8mm. Độ dày chân clip: 0,83-1,29mm. Đường kính phần lồi của Clip khi đóng: 1,1-1,2-1,3mm, khi mở: 7,5-10,2-14mm - Có các răng nhọn - gập góc hai bên sắp xếp so le nghiêng về phía mô bị kẹp. Kiểu khớp động Tiêu chuẩn chất lượng: CE	0301-10ML; 0301-10L; 0301-10XL	Grena LTd	Grena LTd	Anh Quốc	Chiếc	50	95.000	4.750.000
60	Chỉ lanh (chỉ không tiêu)	Chỉ lanh được sử lý hóa chất 100 % bằng sợi cotton. Sợi chỉ rất bền màu và dai. Chỉ có màu trắng và vàng nhạt trọng lượng 20 gram/ cuộn. Chỉ lanh có sẵn trong các size và chiều dài như sau: • Size 20 160m • Size 30 190m • Size 40 220m • Size 50 260m • Size 60 300m • Size 70 320m • Size 80 360m • Size 100 430m.	151	DMC	DMC	Pháp	Cuộn	10	125.000	1.250.000
61	Chỉ tan chậm tự nhiên (Chromic Catgut) số 2/0	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quảXtraCoat	C50A40	CPT	CPT	Việt Nam	Sợi	500	29.500	14.750.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
62	Chỉ tan chậm tự nhiên (Chromic Catgut) số 1	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quảXtraCoat	C50A40	CPT	CPT	Việt Nam	Sợi	1.200	30.000	36.000.000
63	Chỉ khâu không tiêu số 2/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp thành phần Polyamide 6.0 hoặc 6.6 (nylon) số 2/0 75cm kim tam giác 3/8C, làm bằng thép không gỉ AISI 300 phủ silicone, kim 24mm. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn CE - Châu Âu	9301524	SMI A.G	SMI A.G	Bỉ	Sợi	1.200	31.500	37.800.000
64	Chỉ khâu không tiêu 3/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp thành phần Polyamide 6.0 hoặc 6.6 (nylon) số 2/0 75cm kim tam giác 3/8C, làm bằng thép không gỉ AISI 300 phủ silicone, kim 24mm. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn CE - Châu Âu	9301524	SMI A.G	SMI A.G	Bỉ	Sợi	1.000	31.500	31.500.000
65	Chỉ khâu không tiêu số 4/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide 6.0 hoặc 6.6(nylon) số 4/0 75cm kim ttròn 1/2C 20mm, Kim làm bằng thép không gỉ AISI seri 300.., phủ silicone . Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn CE - sản xuất tại Châu Âu	9150120	SMI A.G	SMI A.G	Bỉ	Sợi	600	30.000	18.000.000
66	Chỉ khâu không tiêu số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp nylon số 5/0 thành phần polyamide 6.0 hoặc 6.6 dài 75m kim tam giác 3/8C 19mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone. Tiêu chuẩn ISO, CE - Châu Âu.	9101519	SMI A.G	SMI A.G	Bỉ	Sợi	600	30.000	18.000.000
67	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 1 dài 90cm, kim tròn đầu tròn taper CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 40mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.	VCP359H	Ethicon, Inc.	Ethicon, Inc.	Mỹ	Sợi	2.000	128.000	256.000.000
68	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 2/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.	VCP317H	Ethicon, Inc.	Ethicon, Inc.	Mỹ	Sợi	300	120.000	36.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
69	Lưới phẫu thuật thoát vị bẹn	Lưới điều trị thoát vị bẹn chất liệu Polypropylene, đơn sợi, co giãn đa chiều. Trọng lượng lưới nhẹ ≤38g/m2, kích thước lỗ lưới: ≤1.5mm x 1.5mm. Kích thước miếng lưới 15x10cm. Đạt tiêu chuẩn ISO	PPL1510X3	Sofradim Production	Sofradim Production	Pháp	Cái	20	2.000.000	40.000.000
Nhóm 4: Phim X quang										**102.000.000**
70	Phim X quang kỹ thuật số	Phim khô laser cỡ 8x10 inch. Dùng cho máy in phim laser Drypro 873/832. Thành phần chính gồm: Polyethylene terephthalate: 85-95%, polyme: 1-10%, bạc hữu cơ: 1-10%, gelatine: 1-10%, phụ gia: 0.1-15%, bạc halogenua: 0.05-1%.	SD-Q2	Konica	Konica Minolta Technoproducts Co., Ltd.	Nhật Bản	Tờ	6.000	17.000	102.000.000
Nhóm 5: Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác										**516.974.500**
71	Dây garo phẫu thuật động mạch	• Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. Có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. • Lực kéo đứt (độ bền kéo): ≥ 100 N • Độ dãn dài tương đối: ≥75% • Khả năng bám dính của băng gai: ≥ 5 N • Độ bền miếng dán ≥ 100 lần • Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm • Kích thước: 2,5cm (+,- 0.5cm) x 30cm (+,- 2cm) • Quy cách đóng gói: 10 cái/ gói. Dây garo được đóng trong nylon có thông tin sản phẩm	DGR	Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại An Lành	Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	20	3.200	64.000
72	Đinh Kirschner các cỡ	Đường kính đinh 1.2mm, 1.4mm, 1.5mm, 1.6mm, 1.8mm, 2.0mm, 2.2mm, 2.4m, 2.5mm, 3.0mm, chiều dài đinh 310mm, một đầu nhọn. Chất liệu thép không gỉ	Từ 5-0202 đến 5-0218	AF Medical GmbH	AF Medical GmbH	Đức	Cái	50	94.000	4.700.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
73	Đinh Kirschner hai đầu nhọn	Đinh Kisner 2 đầu nhọn được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đinh có các đường kính 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.5/3.0 mm. Chiều dài đinh với các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	SS 226-110; SS 226-210; SS 226-310; SS 226-112; SS 226-212; SS 226-312; SS 226-115; SS 226-215; SS 226-315; SS 226-118; SS 226-218; SS 226-318; SS 226-120; SS 226-220; SS 226-320; SS 226-125; SS 226-225; SS 226-325; SS 226-130; SS 226-230; SS 226-330; SS 227-110; SS 227-210; SS 227-310; SS 227-112; SS 227-212; SS 227-312; SS 227-115; SS 227-215; SS 227-315; SS 227-118; SS 227-218; SS 227-318; SS 227-120; SS 227-220; SS 227-320; SS 227-125; SS 227-225; SS 227-325; SS 227-130; SS 227-230; SS 227-330	Samay Surgical	Samay Surgical	Ấn Độ	Cái	50	55.000	2.750.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
74	Mũi khoan xương 2.7mm	- Đường kính 2.7mm - chiều dài 130mm; - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ, , tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	A101 03 090 2712	AYSAM ORTOPEDI VE TIBBI ALETLER SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI	AYSAM ORTOPEDI VE TIBBI ALETLER SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI	TURKEY	Cái	20	380.000	7.600.000
75	Mũi khoan xương 3.5mm	- Đường kính 3.5mm - chiều dài 130mm; - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ, , tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	A101 03 090 3512	AYSAM ORTOPEDI VE TIBBI ALETLER SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI	AYSAM ORTOPEDI VE TIBBI ALETLER SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI	TURKEY	Cái	20	380.000	7.600.000
76	Nẹp chữ T lỗ các cỡ	Nẹp dày 1.8mm; thân nẹp rộng:10.7mm và đầu nẹp rộng 24.7mm, khoảng cách lỗ 12mm - Số lỗ trên thân nẹp: từ 3 đến 6 lỗ; tương ứng độ dài từ 49/61/73/85mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	A300 02 079 xxx	AYSAM ORTOPEDI VE TIBBI ALETLER SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI	AYSAM ORTOPEDI VE TIBBI ALETLER SANAYI VE TICARET LIMITED SIRKETI	TURKEY	Cái	10	900.000	9.000.000
77	Nẹp cổ cứng	Nẹp cổ cứng hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ, sơ cứu chấn thương đốt sống cổ. - Chất liệu: mút xốp bằng Ethylene Vinyl Acetate - Cấu tạo: gồm 2 mảnh riêng biệt được gắn với nhau bởi băng nhám dính, có những lỗ nhỏ làm thoáng khi sử dụng. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, tiêu chuẩn FDA	010	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên	Việt Nam	Cái	10	130.000	1.300.000
78	Nẹp cổ mềm	Làm từ mút xốp mềm, nhẹ và thoáng khí, vải, khóa Velcro. Dùng cho các trường hợp chấn thương nhẹ, hạn chế vận động. Chiều cao gồm tối thiểu các cỡ 5, 6, 8, 10cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, tiêu chuẩn FDA	030	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên	Việt Nam	Cái	5	56.700	283.500
79	Nẹp khóa chữ L các loại, các cỡ	Chất liệu Titanium. Số lỗ 8, 11, 14, 17, 20. Chiều dài tương ứng số lỗ: 82; 118; 154; 190; 226mm. Độ dày 3.5mm. Chiều rộng thân nẹp: 12mm; Chiều rộng đầu nẹp: 33.23mm. Phân rõ 2 loại: nẹp trái và nẹp phải. Chất liệu Titan nguyên chất đáp ứng tiêu chuẩn ASTM F67	LPTF-08L ~ LPTF-20L; LPTF-08R ~ LPTF-20R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	5	8.000.000	40.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
80	Nẹp khóa đầu dưới xương chày mặt trong, ngoài, trái/phải các cỡ	Nẹp dày 2.8-3.2mm, chiều rộng thân nẹp 12-13.5mm, chiều rộng đầu nẹp 21.5-21.92mm. Số lỗ 5, 8, 11, 14, 17 trái/phải, chiều dài tương ứng số lỗ: 97.92; 133.91; 169.92; 205.86; 241.78mm hoặc 3, 5, 8, 11, 14 trái/phải, chiều dài tương ứng số lỗ: 99, 126.2, 165.5, 208, 248.5mm. Chất liệu Titan nguyên chất đáp ứng tiêu chuẩn ASTM F67	LPTD-05L ~ LPTD-17L; LPTD-05R ~ LPTD-17R LPTD-B03L ~ LPTD-B14L; LPTD-B03R ~ LPTD-B14R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	8.500.000	25.500.000
81	Nẹp khóa đầu dưới xương mác trái/phải các cỡ	Nẹp dày 2mm, chiều rộng thân nẹp 9.5mm, chiều rộng đầu nẹp 14.6mm. Số lỗ 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17. Chiều dài tương ứng số lỗ: 67, 79, 91, 103, 115, 127, 139, 151, 163, 175, 187mm. Chất liệu Titan nguyên chất đáp ứng tiêu chuẩn ASTM F67	LPLF-07 ~ LPLF-17	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	6.500.000	19.500.000
82	Nẹp khóa đầu dưới xương quay (trái, phải) các cỡ	Nẹp dày 2mm, chiều rộng thân nẹp 9.5mm, chiều rộng đầu nẹp 22.3-26mm. Đầu nẹp có 6-7 lỗ, đầu bằng hoặc chia múi, sử dụng vít 2.4 hoặc 2.5mm. Thân nẹp 3-5 lỗ, sử dụng vít khóa 2.7-3.5mm và vít xốp 4.0mm Chất liệu Titan nguyên chất đáp ứng tiêu chuẩn ASTM F67	LPDR-A03L ~ LPDR-A05L;LPDR-A03R ~LPDR-A05R; LPDR-B03L ~ LPDR-B05L;LPDR-B03R ~LPDR-B05R;LPDR-C03L ~ LPDR-C05L;LPDR-C03R ~LPDR-C05R;LPDR-D03L ~ LPDR-D05L;LPDR-D03R ~LPDR-D05R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	6.500.000	19.500.000
83	Nẹp khóa đầu trên, phía trong xương chày	Chất liệu Titanium. Số lỗ 8, 11, 14, 17, 20. Chiều dài tương ứng số lỗ: 79; 115; 151; 187; 223mm. Độ dày 3.5mm. Chiều rộng thân nẹp: 12mm; Chiều rộng đầu nẹp: 32mm. Phân rõ 2 loại: nẹp trái và nẹp phải. Chất liệu Titan nguyên chất đáp ứng tiêu chuẩn ASTM F67	LPPR-08L ~ LPPR-20L; LPPR-08R ~ LPPR-20R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	8.000.000	24.000.000
84	Nẹp khóa chữ T các cỡ, các loại	Chất liệu Titanium. Số lỗ 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16. Chiều dài tương ứng số lỗ: 106.02 ; 142.02; 178.02; 214.02; 250.02; 286.02; 322.02mm .Độ dày 3.5mm. Chiều rộng thân nẹp: 15mm; Chiều rộng đầu nẹp: 29.93mm. Tiêu chuẩn ISO	LPPM-04L ~ LPPM-16L; LPPM-04R ~ LPPM-16R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	8.500.000	25.500.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
85	Nẹp khóa mặt bên đầu dưới xương mác	Chất liệu Titanium. Số lỗ 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17. Chiều dài tương ứng số lỗ: 67, 79, 91, 103, 115, 127, 139, 151, 163, 175, 187mm. Độ dày 2mm. Chiều rộng thân nẹp: 9.5mm; Chiều rộng đầu nẹp: 14.6mm. Tiêu chuẩn ISO	LPLF-07 ~ LPLF-17	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	6.500.000	19.500.000
86	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	Chất liệu Titanium. Số lỗ 3, 4, 5, tương ứng chiều dài 49.9, 50.0, 50.1, 56.5, 56.6, 56.7, 63.7, 63.8 mm. Độ dày 2.0 mm. Chiều rộng thân nẹp 9.5 mm, Chiều rộng đầu nẹp 22,3; 22.6; 25,8; 26mm. Phân rõ 2 loại: nẹp trái và nẹp phải. Tiêu chuẩn ISO	LPDR-A03L ~ LPDR-A05L;LPDR-A03R ~LPDR-A05R;LPDR-B03L ~ LPDR-B05L;LPDR-B03R ~LPDR-B05R;LPDR-C03L ~ LPDR-C05L;LPDR-C03R ~LPDR-C05R;LPDR-D03L ~ LPDR-D05L;LPDR-D03R ~LPDR-D05R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	6.500.000	19.500.000
87	Nẹp khóa đầu cuối xương đòn	Chất liệu titanium. Số lỗ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11,12. Độ dày 3.4mm. Chiều rộng 19mm. Chiều dài tương ứng số lỗ: 30.7, 42.3, 54.3, 66.3, 78.3, 90.2, 101.7, 112.3, 121.4mm. Phân rõ 2 loại: nẹp trái và nẹp phải. Tiêu chuẩn ISO	LPCE-04L ~ LPCE-12L; LPCE-04R ~ LPCE-12R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	6.500.000	19.500.000
88	Vít xương cứng 3.5mm tự taro	Đường kính mũ vít : 5.5 mm ; Đường thân vít: 3.5mm. Vít tự taro. Chiều dài từ : 10, 12, 14, 16,..., 100 mm; từ 10-40mm, bước tăng 2mm, từ 40-100mm, bước tăng 5mm. Chất liệu: hợp kim titan (titanium alloy) đạt tiêu chuẩn ASTM F136 Tiêu chuẩn ISO	PCS-3510 ~PCS-35100	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	50	500.000	25.000.000
89	Vít xương cứng 4.5mm tự taro	Đường kính mũ vít : 7.5 mm ; Đường kính thân vít: 4.5mm. Vít tự taro Chiều dài từ : 20, 22, 24, ..., 70 mm; từ 20-60mm, bước tăng 2mm, từ 50-70mm, bước tăng 5mm. Chất liệu: hợp kim titan (titanium alloy) đạt tiêu chuẩn ASTM F136 Tiêu chuẩn ISO	PCS-4520 ~ PCS-4570	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	50	500.000	25.000.000
90	Vít xương xốp 4.0mm	Đường kính mũ vít : 5.5 mm ; Đường kính thân vít: 4.0mm. Chiều dài từ : 12, 14, 16,... 60 mm; từ 12-40mm, bước tăng 2mm, từ 40-60mm, bước tăng 5mm Chất liệu: hợp kim titan (titanium alloy) đạt tiêu chuẩn ASTM F136 Tiêu chuẩn ISO	PCF-4012 ~ PCF-4060	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	50	500.000	25.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
91	Nẹp khóa xương gót	Chất liệu Titanium. Số lỗ 15. Độ dày 2,0mm. Chiều rộng dải thân nẹp 50, 60, 70mm. Chiều rộng thân nẹp 19mm. Phân rõ 2 loại: nẹp trái và nẹp phải. Tiêu chuẩn ISO	LPCC-50L ~ LPCC-70L; LPCC-50R ~ LPCC-70R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	3	5.800.000	17.400.000
92	Nẹp xương đòn	Chất liệu titanium. Số lỗ từ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. Độ dày nẹp 3mm, chiều rộng 10 mm. Chiều dài tương ứng số lỗ 36, 48, 60, 71.6, 82.7, 80.9, 93.9, 103.9, 113.8mm. Phân rõ 2 loại: nẹp trái và nẹp phải. Tiêu chuẩn ISO	LPCV-03L ~LPCV-10L; LPCV-03R ~ LPCV-10R	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	5	6.500.000	32.500.000
93	Vít khóa 3.5mm	Đường kính mũ vít: 5.0 mm; Đường kính ren: 3.5 mm. Lòng mũ vít rỗng hình lục giác, đường kính 2.5mm Chiều dài vít từ 10-100mm; từ 10-40mm, bước tăng 2mm, từ 40-100mm, bước tăng 5mm Chất liệu: hợp kim titan (titanium alloy) đạt tiêu chuẩn ASTM F136 Tiêu chuẩn ISO	LPS3510S ~ LPS3580S	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	50	500.000	25.000.000
94	Vít khóa 2.5mm	Đường kính mũ vít: 3.5 mm; Đường kính ren: 2.5 mm. Lòng mũ vít rỗng hình lục giác, đường kính 1.6mm Chiều dài vít từ 10-50mm; bước tăng 2mm Chất liệu: hợp kim titan (titanium alloy) đạt tiêu chuẩn ASTM F136 Tiêu chuẩn ISO	LPS2510S ~ LPS2550S	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	50	500.000	25.000.000
95	Vít khóa 4.5mm	Đường kính mũ vít: 6.3 mm; Đường kính ren: 4.5 mm; Chiều dài từ 14-120mm; từ 14-50mm, bước tăng 2mm, từ 50-120mm, bước tăng 5mm Chất liệu: hợp kim titan (titanium alloy) đạt tiêu chuẩn ASTM F136 Tiêu chuẩn ISO	LPS4514S ~ LPS45100S	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	50	500.000	25.000.000
96	Vít khóa 2.7mm	Đường kính mũ vít: 5.0 mm; Đường kính ren: 2.7 mm. Lòng mũ vít rỗng hình lục giác, đường kính 2.5mm Chiều dài vít từ 10-50mm; từ 10-40mm, bước tăng 2mm, từ 40-50mm, bước tăng 5mm Chất liệu: hợp kim titan (titanium alloy) đạt tiêu chuẩn ASTM F136 Tiêu chuẩn ISO	LPS2710S ~ LPS2750S	Taeyeon Medical Co. Ltd	Taeyeon Medical Co. Ltd	Hàn Quốc	Cái	50	500.000	25.000.000
97	Giấy điện tim 3 cần	Kích thước cuộn: 63MM X 30M X 16MM	MC6330/16R1	DONGGUAN TIANYIN PAPER INDUSTRY CO., LTD	DONGGUAN TIANYIN PAPER INDUSTRY CO., LTD	Trung Quốc	Cuộn	300	40.000	12.000.000
98	Giấy siêu âm	Type UST -110S, kích thước 110mm x 20 m, bảo quản từ 5-30°C. Đạt tiêu chuẩn ISO. Hộp 10 cuộn. Số lượng in: 215 bản in. Sử dụng được cho máy siêu âm Sony.	UST-110S	USTC&TINC	USTC&TINC	Hàn Quốc	Cuộn	200	140.000	28.000.000
99	Bóng bóp Ambu trẻ em	Được làm từ 100% PVC cấp y tế • Chỉ sử dụng cho một bệnh nhân. • Van giảm áp H2O 40cm/60cm • Bao gồm túi oxy, mặt nạ PVC và ống oxy. • Đường kính kết nối tiêu chuẩn của van bệnh nhân: 15/22mm • Tùy chọn phụ kiện bổ sung • Không chứa latex	60105; 60107	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Trung Quốc	Bộ	1	245.000	245.000
100	Mặt nạ thở oxy có túi khí	- Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥2.1 m, lòng ống có khía chống gập - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí	MNT02: ECO	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Chiếc	30	18.500	555.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
		Ethylene Oxide (E.O)								
101	Đè lưỡi gỗ vô trùng	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng. Kích thước 150mm x 20mm x 2mm. Mỗi que được đóng vào 01 túi, và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO : 13458 - 2016 và ISO : 9001 - 2015	HS-QĐL	Hoàng Sơn	Công ty TNHH sản xuất và thương mại thiết bị y tế Hoàng Sơn	Việt Nam	Cái	3.000	340	1.020.000
102	Bao tóc	Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bẩn, ko dính tạp chất. Không kích ứng da 2.9g – 3.8g/ 1cái. Quy cách: 1 cái/ gói Độ co giãn tốt. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;ISO 11135:2014;ISO 11135:2014; ,CE,Chứng nhận QCVN 01:2017/BCT.	MPT1	An Lành	Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	2.000	1.050	2.100.000
103	Bộ mask oxy người lớn	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥2.1m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	MNO01:MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế	Việt Nam	Bộ	2	18.500	37.000
104	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	HDTG03	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Chiếc	2.000	80	160.000
105	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	HDTG02	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Chiếc	18.000	110	1.980.000
106	Hộp dựng rác thải sắc nhọn	Thông số kỹ thuật • Dung tích: 5L • Kích thước: 15,5 x 12,5 x 28 cm • Chất liệu: giấy kháng thủng. Chuyên sử dụng đựng để chứa chất thải sắc nhọn nguy hiểm trong các phòng thủ thuật, phòng khám, phòng tiêm, phòng xét nghiệm, phòng lấy mẫu bệnh phẩm, trên xe tiêm • Có khay quai xách • Màu sắc: vàng y tế • Mới 100%	HAT 5 lít	Công ty Xuất nhập khẩu và sản xuất Bao bì An Phát	Công ty Xuất nhập khẩu và sản xuất Bao bì An Phát	Việt Nam	Chiếc	10	18.000	180.000
	Cộng tổng: 106 khoản									**1.999.296.000**

(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng./.)